

**PHỤ LỤC I:**

(Ban hành kèm theo quyết định số: 31 /2008/QĐ-UBND  
ngày 22 /12/2008 của UBND tỉnh)

**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở (THỔ CƯ)  
VEN CÁC TRỤC GIAO THÔNG  
(QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, HƯƠNG LỘ, LỘ LIÊN XÃ)**

ĐVT: 1.000đ/m<sup>2</sup>

Số TT	Tên đường, khu vực	Giá đất 2009	Ghi chú
<b>A</b>	<b>QUỐC LỘ</b>		
<b>I</b>	<b>QUỐC LỘ 1A</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận TXVL</b>		
	- Đoạn từ cầu Cái Cam - Cầu Cái Đôi	<b>3.500</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Huyện Long Hồ</b>		
	- Ranh P8 đến hết trại cây giống Quốc Trinh	<b>1.200</b>	
	- Trại cây giống Quốc Trinh đến Cầu Đôi	<b>1.200</b>	
	- Cầu Đôi - Hội Y học cổ truyền	<b>1.400</b>	
	- Hội Y học cổ truyền - Cầu Lộc Hoà	<b>2.000</b>	
	- Cầu Lộc Hoà - Cầu Phú Quới	<b>2.500</b>	
	- Cầu Phú Quới - Đường vào xã Phú Quới	<b>2.000</b>	
	- Đường vào xã Phú Quới - Cây xăng Lộc Thành	<b>1.400</b>	
	- Cây xăng Lộc Thành - Giáp ranh Tam Bình	<b>1.000</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Huyện Bình Minh</b>		
	- Đoạn gần Cầu Rạch Mút (địa phận Bình Minh) đến cầu Cái Vồn lớn.	<b>1.400</b>	
	- Cầu Cái Vồn Lớn - ngã ba bùng binh (trạm cân)	<b>1.400</b>	
	- Đường dẫn vào cầu Cần Thơ (xã Đông Bình, Mỹ Hòa)	<b>400</b>	
<b>4</b>	<b>Địa phận Huyện Tam Bình</b>		
	- Từ Cầu Ba Càng - hết Trường Cấp 2, 3 Phú Thịnh (phía Phú Thịnh)	<b>1.000</b>	Thay đổi
	- Từ Cầu Ba Càng - HL Cái Ngang (phía Song Phú)	<b>1.200</b>	
	- Từ Cầu Ba Càng - đường tỉnh 905	<b>1.000</b>	Thay đổi
	Cầu Rạch Mút - ranh Tam Bình	<b>1.000</b>	
	- Các đoạn còn lại thuộc huyện Tam Bình	<b>800</b>	

<b>II</b>	<b>QUỐC LỘ 53</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Huyện Long Hồ</b>		
	- Ranh xã Long An - Cống Phó mùi	<b>400</b>	
	- Cầu Ông Me - Cống đất méo	<b>1.500</b>	
	- QL 53 phía Long Hồ - Tiếp giáp Phường 3 + 4	<b>3.500</b>	
	- Ranh phường 8 - ranh phường 9	<b>1.500</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Huyện Vũng Liêm</b>		
	- Cầu Mới về hướng TV đến hết cây xăng Duyên Hồng	<b>600</b>	
	- Từ Cầu Vĩ hướng về VL đến cây xăng vật tư TH	<b>500</b>	
	- Cầu Vĩ hướng về TV đến hết Trường Cấp III Hiếu Phụng	<b>800</b>	
	- UBND xã Trung Hiếu đến Trường THCS Trung Hiếu	<b>500</b>	
	- Từ cống Mười Triệu hướng về TV đến hết UBND xã Trung Thành	<b>700</b>	
	- Từ cống Mười Triệu đến Ngân Hàng Công Thương	<b>300</b>	
	- Trường Trung Ngãi A đến hết cây xăng Huy Hiền	<b>550</b>	
	- Từ Cầu Mây Túc hướng về VL đến đường 907	<b>300</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Mang Thít</b>		
	- Cầu Mới - ngã 3 đường vào UBND xã Tân Long Hội	<b>400</b>	
<b>4</b>	<b>Các đoạn còn lại QL53</b>	<b>220</b>	
<b>III</b>	<b>QUỐC LỘ 54</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Huyện Bình Minh</b>		
	- Từ QL1A - Cầu Phù Ly	<b>1.200</b>	
	- Từ cầu Phù Ly đến đường vào cảng	<b>800</b>	
	- Đoạn còn lại QL54 (từ đường vào đến ranh xã Đông Thành)	<b>450</b>	
	- QL54 (từ ranh Xã Đông Thành - ranh Tam Bình)	<b>300</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận huyện Bình Tân</b>		
	- Từ Cầu Sắt Chợ Bà đến cống số 2	<b>400</b>	
	- Từ cống số 2 đến Cầu Chú Bèn	<b>300</b>	
	- Từ Cầu Chú Bèn đến Trường Cấp III Tân Quới	<b>600</b>	
	- Từ Trường Cấp III Tân Quới - cầu rạch Súc	<b>300</b>	
	- Từ cầu Rạch Súc - cầu Cái Dầu	<b>400</b>	
	Từ cầu Cái Dầu - cầu xã Hời	<b>300</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Huyện Tam Bình - Trà Ôn</b>		

	Quốc lộ 54 và các đoạn còn lại	<b>220</b>	
<b>IV</b>	<b>QUỐC LỘ 57 (Địa phận Long Hồ)</b>		
	- Cầu Chợ Cua - Bến Phà Đình Khao	<b>1.500</b>	
	- Phà Đình Khao Giáp ranh Bến Tre	<b>250</b>	
	- Giáp QL 57 - Cầu Cái Chuối (đường 8/3)	<b>700</b>	
	- Giáp QL 57 - giáp ranh P5 (đường 8/3)	<b>1.000</b>	
<b>V</b>	<b>QUỐC LỘ 80</b>		
	- Đoạn từ Cầu Cái Đôi - Giáp ranh Đồng Tháp	<b>1.200</b>	
	- Giáp QL80 đến phà Mỹ Thuận (cũ)	<b>1.200</b>	
<b>B</b>	<b>TỈNH LỘ</b>		
<b>I</b>	<b>TỈNH LỘ 901 (Địa phận Vũng Liêm)</b>		
	- Từ QL 53 đến bến đò nước xoáy	<b>300</b>	
	- Từ QL 53 đến Cầu Gò Ân	<b>300</b>	
	- Từ Cầu Đường Trôm đến lộ đường xuống bến phà Mang Thít	<b>220</b>	
	<b>Địa phận huyện Trà Ôn:</b>		
	- Tích Thiện - giáp ranh huyện Vũng Liêm	<b>220</b>	
<b>II</b>	<b>TỈNH LỘ 902</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Long Hồ</b>		
	- Giáp đường 14/9 - Giáp Quốc lộ 57	<b>2.500</b>	
	- Giáp Quốc lộ 57 - Cầu Cái Sơn Lớn	<b>2.000</b>	
	- Cầu Cái Sơn Lớn - Giáp ranh Mỹ An	<b>500</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Mang Thít</b>		
	- Đoạn thuộc xã Mỹ An	<b>500</b>	
	- Đoạn các xã Mỹ Phước, An Phước, Chánh An	<b>400</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Vũng Liêm</b>		
	- Từ cầu Vũng Liêm đến Trường cấp II Trung Thành Tây	<b>1.000</b>	
	- Từ giáp 901 đến bến phà Quới An	<b>600</b>	
	- Từ giáp 902 đến Cầu Đình	<b>250</b>	
	- Từ tỉnh lộ 902 - cầu Hai Việt	<b>400</b>	
<b>III</b>	<b>TỈNH LỘ 903</b>		
	<b>Địa phận Long Hồ - Mang Thít</b>		
	- Từ ngã ba Cái Nhum - ĐT 902 giáp An Phước (trừ phần của Thị trấn Cái Nhum)	<b>300</b>	
<b>IV</b>	<b>TỈNH LỘ 904</b>		

<b>1</b>	<b>Địa phận Tam Bình</b>		
	- Từ Cầu Cái Sơn Bé - Cầu Cái Sơn Lớn	<b>220</b>	
	- Từ Cầu Cái Sơn Lớn - Cầu Ông Đốc	<b>450</b>	
	- Từ Cầu Ông Đốc - Cầu Ba Phố	<b>220</b>	
	- Từ Cầu Ba Phố - Cầu Ông Chư	<b>250</b>	
	- Từ Cầu Sóc Tro - QL54	<b>250</b>	
	- Từ Cầu Võ Tấn Đức - ngã ba MTT	<b>450</b>	
	- Các đoạn còn lại của ĐT 904 (phải hoàn chỉnh mặt đường)	<b>220</b>	Thay đổi
<b>2</b>	<b>Địa phận Long Hồ</b>		
	- Ngã ba Ba kè - giáp ranh Tam Bình	<b>220</b>	Thay đổi
<b>3</b>	<b>Các đoạn còn lại ĐT 904</b>	<b>180</b>	
<b>V</b>	<b>TỈNH LỘ 905 (Địa phận Tam Bình)</b>		
	- Đoạn từ Cầu Cái Sơn - hết Trường Cấp 2, 3 Long Phú	<b>600</b>	
	- Đoạn từ Cầu Mỹ Phú - Cống Ấu	<b>450</b>	
	- Các đoạn còn lại ĐT 905 (phải hoàn chỉnh mặt đường)	<b>220</b>	Bổ sung thêm
<b>VI</b>	<b>TỈNH LỘ 906</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Vũng Liêm</b>		
	- QL53 đến cầu Nam Trung 2	<b>400</b>	
	- Từ Cầu Nhà Đài đến hết UBND xã Hiếu Thuận	<b>220</b>	Thay đổi
	- Từ Cầu Nhà Đài đến Cống Hai Vỡ	<b>300</b>	Thay đổi
	- Từ ĐT906 - Cống Tư Hiệu (về Trung An)	<b>220</b>	Thay đổi
	- Từ 907 đến cầu Hựu Thành	<b>1.000</b>	
	- Từ ĐT906 theo đường 907 - cống Chín Phi	<b>220</b>	Thay đổi
	- Từ trường PTCS Hiếu Nghĩa - cống 25	<b>300</b>	
	- Từ cầu Hựu Thành - trường PTCS Hiếu Nghĩa	<b>300</b>	Thay đổi
<b>2</b>	<b>Địa phận Trà Ôn</b>		
	- Đoạn từ hàng rào trường cấp 3 - kinh số 2	<b>1.000</b>	Thay đổi
	- Đoạn qua địa phận Trà Ôn (trừ khu vực 2 Chợ Hựu Thành)	<b>220</b>	
<b>VII</b>	<b>TỈNH LỘ 907</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Vũng Liêm</b>		
	- Từ cầu Mướp Sáp đến cầu Trung Hiệp	<b>220</b>	Thay đổi
<b>2</b>	<b>Địa phận Trà Ôn</b>		
	- Từ vị trí 2 Chợ Hựu Thành - khu tái định cư	<b>300</b>	

	- Đoạn còn lại	<b>220</b>	Thay đổi
<b>VIII</b>	<b>TỈNH LỘ 908</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Tam Bình</b>		
	- Từ QL1 A - Cầu số 1 Phú Quới	<b>250</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Long Hồ</b>		
	- Giáp Quốc lộ 1A - Cầu số 1 Phú Quới	<b>250</b>	
	- Đoạn còn lại (Phú Quới - Bắc BM)	<b>220</b>	Thay đổi
<b>3</b>	Đoạn còn lại ĐT 908 (phải hoàn chỉnh mặt đường)	<b>220</b>	Thay đổi
<b>IX</b>	<b>TỈNH LỘ 909 (Địa phận Long Hồ)</b>		
	- Từ Cầu Kinh Mới - Cầu Cả Nguyên	<b>250</b>	Thay đổi
	- Cầu Cả Nguyên - giáp ranh Tam Bình	<b>220</b>	Thay đổi
<b>C</b>	<b>HƯƠNG LỘ</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Vũng Liêm</b>		
	- Đoạn từ QL53 đến Chợ mới Trung Hiếu	<b>1.000</b>	
	- Từ bến phà TQT đến Rạch Cái Trôm (đối diện Chợ Cái Nhum)	<b>150</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Trà Ôn</b>		
	- Hương Lộ Trà Ôn	<b>150</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Tam Bình</b>		
	- HL Cái Ngang (từ QL1A - cổng Ba Se)	<b>200</b>	
	- HL Cái Ngang (từ Ngã Ba Phú Lộc - hết khu dân cư Chợ Cái Ngang)	<b>600</b>	
<b>D</b>	<b>ĐƯỜNG LIÊN XÃ</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận Long Hồ</b>		
	- Cầu Phú Thạnh - Cầu Thạnh Quới	<b>150</b>	
	- Giáp QL1A - Cầu Lộc Hòa	<b>250</b>	
	- Cầu Lộc Hòa - UBND Xã Phú Đức	<b>150</b>	
	- Giáp QL57 - UBND Đồng Phú	<b>120</b>	
	- Bến đò An Bình - Cầu Hòa Ninh	<b>120</b>	
	- Trường MG An Thạnh - UBND An Bình	<b>120</b>	
	- UBND xã Tân Hạnh - Cầu Bà Chạy	<b>200</b>	
	- Cầu Bà Chạy - giáp ranh Tân Ngãi	<b>150</b>	
	- Giáp QL1A - Cầu Phú Thạnh	<b>900</b>	
	- Giáp QL1A - ranh ấp Phú Hưng	<b>500</b>	
	- Ấp Hòa Hưng - Cầu Hòa Phú	<b>300</b>	
	- Giáp QL53 - Cầu Long Phước	<b>1.000</b>	

	- Ranh P9 - UBND xã Tân Hạnh cũ	<b>500</b>	
	- Cầu Ông Me QL53 - Cầu Phước Ngươn	<b>150</b>	
	- Giáp Phường 3 - UBND xã Phước Hậu	<b>400</b>	
<b>2</b>	<b>Địa phận Bình Minh</b>		
	- Giáp QL54 Đông Bình - Đông Thạnh	<b>200</b>	Thay đổi
	- Giáp QL54 ngã ba vào cảng - sông Đông Thành	<b>200</b>	Thay đổi
	- Đoạn nối QL54 - sông Hậu (khu vực 2 chợ Bà)	<b>800</b>	Thay đổi
	- Giáp QL1A - UBND xã Thuận An	<b>400</b>	Thay đổi
	- Đoạn Thuận An - Rạch Sậy	<b>200</b>	Phát sinh mới
	- Đường xe 4 bánh (khu công nghiệp - TĐC vượt lũ)	<b>200</b>	
<b>3</b>	<b>Địa phận Bình Tân</b>		
	- Giáp QL54 Tân Lược - chợ Tân Lược	<b>250</b>	Thay đổi
	- Giáp QL54 Tân Lược - cầu Ngã Cạn	<b>250</b>	Phát sinh mới
	- Từ cầu Ngã Cạn - xã Thành Đông	<b>180</b>	Phát sinh mới
<b>4</b>	<b>Đường 857</b>		
	- Từ QL1A - cầu Mỹ Bồn xã Thuận An	<b>500</b>	
	- Từ cầu Mỹ Bồn - ngã tư Tầm Giuộc	<b>200</b>	
	- Từ ngã tư Tầm Giuộc - giáp đường 908	<b>120</b>	Thay đổi
<b>5</b>	<b>Địa phận Mang Thít</b>		
	- Đường số 8 - TAH - TLH	<b>120</b>	
	- Đường 26/3	<b>120</b>	
	- Đường 30/4 - cầu Cái Mới và đến xã Nhơn Phú (trừ đoạn của TTCN)	<b>150</b>	
	- Đường Địa môn sông Lưu		
	Từ ĐT 903 - đường 26/3	<b>120</b>	
	Từ Cầu Tràm - ĐT 902	<b>150</b>	
	- Đoạn ĐT 903 - UBND xã Bình Phước	<b>120</b>	
	- Đoạn ĐT 903 - UBND xã Tân Long	<b>120</b>	
	- Đoạn QL53 - UBND xã Tân Long	<b>150</b>	
	- Đoạn Cầu Hòa Tịnh - Cầu Cái Chuối	<b>250</b>	
	- Đoạn Cầu Hòa Tịnh - Cầu Ông Lễ	<b>120</b>	
<b>E</b>	<b>CỤM TUYẾN DÂN CƯ</b>		
<b>1</b>	<b>Địa phận huyện Long Hồ</b>		
	- Cụm tuyến dân cư vượt lũ Phú Quới		
	Vị trí 1	<b>2.000</b>	

	Vị trí 2	<b>1.500</b>	
	- Cụm tuyến dân cư vượt lũ Thạnh Quới 1+2	<b>150</b>	
	- Cụm tuyến dân cư vượt lũ Tân Hạnh	<b>150</b>	
	- Cụm tuyến dân cư vượt lũ Lộc Hòa	<b>300</b>	
	- Khu TĐC Lộc Hòa	<b>800</b>	
	- Khu dân cư khu CN Hòa Phú	<b>600</b>	
	- Khu nhà ở Phước Hậu (QL53)	<b>1.000</b>	Phát sinh mới
	- Khu nhà ở Hoàn Hảo (QL57)	<b>600</b>	Phát sinh mới
<b>2</b>	<b>Địa phận huyện Bình Minh</b>		
	- Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp	<b>600</b>	Phát sinh mới
	- Khu tái định cư PMU Á+ PMU 18	<b>600</b>	Thay đổi
<b>F</b>	<b>CÁC ĐOẠN CÒN LẠI</b>		
	- Đoạn lộ tế QL1A - HL Cái Ngang (xã Hòa Phú Huyện Long Hồ)	<b>250</b>	
<b>1</b>	- Các Tỉnh lộ còn lại, các đoạn còn lại của Tỉnh lộ	<b>220</b>	Thay đổi
<b>2</b>	Các Hương lộ còn lại, các đoạn còn lại của Hương lộ, lộ liên xã (đã hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng)	<b>120</b>	

**Ghi chú:**

- **Vị trí 1:** Giá đất trên là giá đất ở (thổ cư) áp dụng cho thửa đất có 1 mặt tiếp giáp lộ (mặt tiền lộ), cùng một chủ sử dụng và trong phạm vi 50m (được tính từ hành lang lộ giới trở vào).

- **Vị trí 2:** Áp dụng cho thửa đất nằm trong phạm vi 50m (được tính từ hành lang lộ giới trở vào) nhưng không tiếp giáp lộ thì được tính bằng 65% bảng giá đất trên.

- **Vị trí 3:** Áp dụng cho thửa đất nằm trong phạm vi trên 50m đến 100m thì được tính bằng 50% giá đất vị trí 1.

- Vị trí còn lại không thuộc các trường hợp trên thì được tính theo giá đất từng khu vực tương ứng.

- Vị trí 2 và vị trí 3 không thấp hơn giá đất ở (thổ cư) khu vực nông thôn.